

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **08/2024/HSST**
Ngày 10/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Quang;

Ông Tạ Quang Hiên.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 331/2023/TLST-HS, ngày 24/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 398/2023/HS-QĐ ngày 24/12/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Đức A; Sinh năm 1997 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Thôn T, xã B Thượng, huyện Hoài B, thành phố Hà Nội; Nơi ở trước khi bị bắt: Tổ 1, phường N, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Lái xe tải tự do; Họ và tên bố: Nguyễn Văn B1, sinh năm 1970; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên mẹ: Cao Thị T, sinh năm 1974; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Vợ: Bùi Phương L, sinh năm 1995 và 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 496, do Công an quận Bắc Từ Liêm lập ngày 20/9/2023; Bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày ngày 12/9/2023, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2023; Hiện đang bị giam giữ tại Trại Tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Minh B; Sinh năm 2001 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; Nơi thường trú và cư trú: Tổ 2, phường N, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Sinh viên Trường Đại học B2; Họ và tên bố: Nguyễn Minh T, sinh năm 1964; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên mẹ: Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1974; Nghề nghiệp: Nghề sĩ; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 495, do Công an quận Bắc Từ Liêm lập ngày 20/9/2023; Bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 12/9/2023, tạm giữ từ ngày 12/9/2023 đến

ngày 20/9/2023; Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn C; Sinh năm 1997 tại Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Xóm K, xã H, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ở trước khi bị bắt: Tổ 2, phường T, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Nguyễn Văn C, sinh năm 1968; Nghề nghiệp: Làm nông; Họ và tên mẹ: Cao Thị T, sinh năm 1971; Nghề nghiệp: Làm nông; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 494, do Công an quận Bắc Từ Liêm lập ngày 20/9/2023; Bị bắt quả tang ngày 11/9/2023, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2023; Hiện đang bị giam giữ tại Trại Tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn D, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Tổ dân phố số 3, phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Vắng mặt

2. Anh Trần Công E, sinh năm 1997; Địa chỉ: Tổ 4, phường T, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 11/9/2023, do có nhu cầu sử dụng cần sa, anh Nguyễn D đã sử dụng tài khoản facebook “Lam Tu” nhắn tin đến tài khoản facebook “Tú Bass” của bị cáo C hỏi mua 10 gam cần sa thì bị cáo C đồng ý bán với giá 3.500.000 đồng, đã bao gồm 200.000 đồng tiền ship và trao đổi số điện thoại của bị cáo C là 08742777111, số điện thoại của Nguyễn D là 0523058028, hẹn giao dịch vào khoảng 13 giờ 30 cùng ngày tại khu vực gần chung cư Nam Cường, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Do không có sẵn cần sa và biết bị cáo Nguyễn Minh B có cần sa nên khoảng 12 giờ cùng ngày, bị cáo C đã sử dụng tài khoản zalo “A Tú (Bố Hải)” nhắn tin đến tài khoản Zalo của bị cáo B là “Nguyễn B” hỏi mua 10 gam cần sa thì bị cáo B đồng ý với giá 2.700.000 đồng. Bị cáo Tú và bị cáo B thỏa thuận sau khi bán được ma túy, bị cáo Tú sẽ thanh toán tiền cho bị cáo B. Bị cáo Nguyễn Minh B là người bị cáo quen biết tại quán nước ở hồ Xã Đàn và biết bị cáo B sử dụng cần sa. Hai bên hẹn giao nhận cần sa tại khu vực hồ Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Sau khi nhận được cần sa từ bị cáo B, bị cáo C cất trong cốp xe máy điện, đi đến đến sảnh tòa nhà CT1 – khu đô thị Nam Cường, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm để giao cần sa cho anh D. Khi cả hai gặp nhau, chuẩn bị giao nhận tiền và ma túy thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Cơ quan CSĐT Công an quận Bắc Từ Liêm phối hợp Công an phường Nam Đồng, quận Đống Đa dẫn giải bị cáo Tú đến địa điểm mua ma túy và phát hiện ra bị cáo B là

người bán cần sa ở khu vực đó. Tại chỗ, bị cáo B đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an một túi ni lông màu trắng chứa cần sa. Bị cáo B khai nhận : Khoảng 12 giờ ngày 11/9/2023, bị cáo C đã nhắn tin đến tài khoản Zalo của bị cáo B là hỏi mua 10 gam cần sa. Bị cáo B đồng ý bán với giá 2.700.000 đồng, thanh toán tiền sau cho bị cáo B. Bị cáo B đã liên lạc với một người không quen biết trên mạng xã hội Telegram sử dụng tài khoản “Anh Mo” mua 50 gam cần sa với giá 7.300.000 đồng và hẹn giao tại nhà cho bị cáo B, bị cáo B trả tiền mặt cho người giao. Sau khi nhận cần sa, bị cáo B tách ra, đóng 01 gói mang đi bán cho bị cáo C, số cần sa còn lại, bị cáo để trong người. Khoảng 10 giờ ngày 11/9/2023 thì bị cáo C gọi cho bị cáo B bảo lấy cần sa thì bị cáo B bảo bị cáo C qua quán nước ở Hồ Đắc Di lấy.

Bị cáo B tự khai: Trước đó, bị cáo đã mua cần sa với số tiền 1.850.000 đồng của bị cáo Nguyễn B A tại trước cửa nhà số 48 ngõ 64 Nguyễn Lương Bằng, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa vào ngày 09/9/2023 với mục đích sử dụng. Bị cáo mới sử dụng được một phần nhỏ thì bị mất số cần sa còn lại (Không biết là để quên ở quán nước hay làm thất lạc trên đường về nhà). Cơ quan CSĐT Công an quận Bắc Từ Liêm đã dẫn giải bị cáo B tới địa điểm mua ma túy và phát hiện bị cáo A là người đã bán ma túy cho bị cáo B ngày 09/9/2023. Tại thời điểm bị phát hiện, bị cáo A và anh Trần Công E, bạn của bị cáo A, đang cùng ngồi uống nước. Anh E đã tự nguyện giao nộp 07 túi ni lông màu trắng chứa thảo mộc khô và khai nhận thảo mộc khô nêu trên là cần sa của bị cáo A đưa cho anh E, nhờ anh E cất giấu hộ.

Bị cáo A khai nhận : Khoảng đầu tháng 9/2023, do có nhu cầu sử dụng cần sa và bán kiếm lời, bị cáo A đã liên lạc một người đàn ông (không rõ nhân thân) trên mạng xã hội Telegram hỏi mua 25 gam cần sa với giá 2.000.000 đồng và cung cấp số điện thoại và địa chỉ của bị cáo. Sau đó, một người đến giao cần sa cho bị cáo tại ngõ 64 đường Nguyễn Lương Bằng, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa. Bị cáo cất số cần sa trong người với mục đích sử dụng hoặc có khách hỏi mua thì bán. Ngày 09/9/2023, bị cáo B gọi điện cho bị cáo A hỏi mua 08 gam cần sa, bị cáo A đồng ý bán với giá 1.850.000 đồng và cho bị cáo B số tài khoản của bị cáo A. Khoảng 13 giờ cùng ngày, bị cáo B sử dụng số tài khoản 105870483436, Ngân hàng Vietinbank chuyển hai lần tiền, lần 1 là 1.100.000 đồng và lần thứ hai là 750.000 đồng đến số tài khoản 6566888886789, Ngân hàng MB Bank của bị cáo A. Sau đó, bị cáo A gọi điện bảo bị cáo B ra trước số nhà 48 ngõ 64 Nguyễn Lương Bằng, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa để nhận cần sa.

Ngày 11/9/2023, bị cáo A sợ người nhà phát hiện cất giấu cần sa trong người nên đã hẹn gặp anh Trần Công E, bạn của bị cáo A đến trước cửa số nhà 48 ngõ 64 đường Nguyễn Lương Bằng, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa để đưa số cần sa còn lại nhờ E cầm hộ. Bị cáo A thừa nhận ngày hành vi bán cần sa cho bị cáo B, anh Trần Công E tự nguyện giao nộp gói cần sa mà bị cáo A đã đưa anh cầm hộ.

Vật chứng: Thu giữ của bị cáo Nguyễn B A: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone Xsmax màu vàng, lắp sim số: 0366916566; 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia màu đen, lắp sim số: 0357243606; Thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh B: 01 túi niA màu

trắng, kích thước (7x11)cm bên trong chứa cần sa; 01 điện thoại di động kiểu dáng Xsmax màu vàng, lắp sim số: 0888012710; Thu giữ của bị cáo Nguyễn C: 01 xe máy điện kiểu dáng Vinfast Feliz màu xanh đã qua sử dụng, lắp biển kiểm soát: 29K2-11697; 01 điện thoại di động kiểu dáng Samsung màu trắng; bị vỡ mặt kính trước và vỏ nhựa ốp lưng, lắp sim số thuê bao 1: 0846099402, số thuê bao 2: 0842777111; 01 túi niA màu trắng, kích thước (6x9)cm bên trong chứa thảo mộc khô; Thu giữ của Trần Công E: 06 túi niA màu trắng kích thước (4x6)cm và 01 túi niA kích thước (5x8)cm bên trong mỗi túi đều chứa thảo mộc khô; 01 điện thoại di động kiểu dáng OPPO màu vàng, lắp sim số: 0922326886; Thu giữ của Nguyễn D: 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia màu xanh, lắp sim số: 0523058028.

Tại Kết luận giám định số 6208A/KL – KTHS ngày 19/9/2023, Phòng Kỹ thuật Công an thành phố Hà Nội đã kết luận: Thảo mộc khô bên trong 01 túi niA thu giữ của bị cáo Nguyễn C là cần sa, khối lượng 10,050 gam; Thảo mộc khô bên trong 01 túi niA thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh B là cần sa, khối lượng 9,310 gam; Thảo mộc khô bên trong 01 túi niA thu giữ của Trương Công E là cần sa, khối lượng 12,230 gam.

Xét nghiệm nước tiểu đối với bị cáo A, bị cáo Tú, anh Trần Công E cho kết quả dương tính, có sử dụng chất ma túy. Bị cáo B và anh D cho kết quả âm tính, không sử dụng chất ma túy.

Chiếc xe máy mang BKS : 29K2-11697 thu giữ của bị cáo Tú là tài sản của Công ty CP Di chuyển Xanh và Thông minh GSM. Bị cáo C là lao động hợp đồng và được Công ty giao xe để thực hiện công việc. Khi ký hợp đồng và nhận xe, bị cáo đã cam kết không sử dụng xe vào mục đích vi phạm pháp luật. Việc bị cáo Tú sử dụng xe để mua bán ma túy, Công ty không biết. Ngày 10/10/2023, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho Công ty. Công ty đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về dân sự

Đối với hành vi tàng trữ ma túy của anh E: Bị cáo A nhờ anh E cầm hộ, anh E không biết mục đích bị cáo A tàng trữ cần sa để bán, số cần sa thu giữ của anh E chưa đủ khối lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với anh E. Ngày 09/11/2023, Cơ quan CSĐT Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra Quyết định số 270 xử phạt hành chính đối với anh E theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Anh D, khi mua cần sa, chưa nhận được hàng, kết quả xét nghiệm ma túy trong nước tiểu là âm tính nên không có xử lý.

Tại Cáo trạng số 327/CT-VKS, ngày 22/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố các bị cáo Nguyễn B A, Nguyễn Minh B, Nguyễn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn B A mức án tù 24 – 30 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh B và bị cáo Nguyễn C mức

án từ 18 - 24 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ; Tịch thu sung quỹ: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone Xsmax màu vàng, lắp sim số: 0366916566 và 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia màu đen, lắp sim số: 0357243606 thu giữ của bị cáo A; 01 điện thoại di động kiểu dáng Xsmax màu vàng, lắp sim số: 0888012710 thu giữ của bị cáo B; 01 điện thoại di động kiểu dáng Samsung màu trắng; bị vỡ mặt kính trước và vỏ nhựa ốp lưng, lắp sim số thuê bao 1: 0846099402, số thuê bao 2: 0842777111 thu giữ của bị cáo Tú; 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia màu xanh, lắp sim số: 0523058028 thu giữ của anh Nguyễn D; 01 điện thoại di động kiểu dáng OPPO màu vàng, lắp sim số: 0922326886 thu giữ của anh Trần Công E; Tịch thu sung quỹ số tiền thu lời bất chính là 1.850.000 đồng của bị cáo A.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, điều tra viên, Cơ quan kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, đúng các quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo gì đối với quyết định, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó quyết định, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: Ngày 09/9/2023, tại số 48 ngõ 64 Nguyễn Lương Bằng, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn B A có hành vi bán trái phép 08 gam ma túy loại cần sa cho bị cáo Nguyễn Minh B với giá 1.850.000 đồng, bị cáo B đã trả tiền cho bị cáo A (Ngoài ra, bị cáo A còn tàng trữ 12,230 gam cần sa để sử dụng và bán lại cho người khác nếu có người hỏi mua); Khoảng 11 giờ 30 ngày 11/9/2023, tại khu vực hồ Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Minh B có hành vi bán trái phép 10,050 gam ma túy loại cần sa cho bị cáo Nguyễn C với giá 2.700.000 đồng, hai bên chưa thanh toán tiền mua bán (Ngoài ra, bị cáo B còn tàng trữ trái phép 9,310 gam cần sa để sử dụng và bán cho người khác nếu có người hỏi mua). Khoảng 13 giờ 30 ngày 11/9/2023, tại sảnh tòa nhà CT2, khu đô thị Nam Cường thuộc phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, bị cáo Nguyễn C đang có hành vi bán trái phép 10,050 gam cần sa cho anh Nguyễn D với giá 3.500.000 đồng thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt áp dụng đối với các bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo biết các loại ma túy các bị cáo mua bán, tàng

trữ là chất gây nghiện, làm tổn hại sức khỏe con người đặc biệt là sức khỏe tâm thần, thể chất của người sử dụng, là mồi mẫn gây ra nhiều loại tội phạm và các bệnh xã hội khác. Việc Nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, các bị cáo biết nhưng vẫn thực hiện việc mua bán trái phép để kiếm lời.

Hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án là độc lập với nhau.

[4]. Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

4.1. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải, lần đầu bị đưa ra xét xử. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo B đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, nhanh chóng khai báo hành vi phạm tội, giúp cơ quan điều tra và chỉ điểm người bán trái phép ma túy trước đây cho mình, (Không liên quan đến giao dịch trái phép với bị cáo A) để cơ quan điều tra mở rộng điều tra, phát hiện tội phạm mới, bắt giữ được người phạm tội là bị cáo A và giải quyết nhanh chóng vụ việc nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án” được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo C đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, nhanh chóng khai báo và chỉ điểm người bán trái phép ma túy cho mình để cơ quan điều tra nhanh chóng bắt giữ đối tượng liên quan và giải quyết nhanh chóng vụ việc nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án” được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo B có ông nội là người có công (Ông Nguyễn Thế Xương), được Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học - Nghệ thuật năm 2012 và nhiều các huân, huy chương kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự áp dụng đối với bị cáo B.

4.2. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt:

5.1. Hình phạt chính: Xét hành vi phạm tội, tính chất tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Các bị cáo B, Tú được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xét xử các bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt.

5.2. Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với các bị cáo.

[6]. Về các vấn đề khác

6.1 Về vật chứng: Số tiền 1.850.000 đồng bị cáo A có được do bán trái phép chất ma túy cho bị cáo B cần tịch thu sung quỹ. Số ma túy thu giữ của các bị cáo và anh Trần

Công E là chất gây nghiện, bị cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc điện thoại di động kiểu dáng Nokia màu đen, lắp sim số: 0357243606 thu giữ của bị cáo A, chiếc điện thoại di động kiểu dáng Xsmax màu vàng, lắp sim số: 0888012710 thu giữ của bị cáo B, chiếc điện thoại di động kiểu dáng Samsung màu trắng, bị vỡ mặt kính trước và vỏ nhựa ốp lưng, lắp sim số thuê bao 1: 0846099402, số thuê bao 2: 0842777111 thu giữ của bị cáo Tú và chiếc điện thoại di động kiểu dáng Nokia màu xanh, lắp sim số: 0523058028 thu giữ của anh D là công cụ, phương tiện để các bị cáo và C liên lạc mua bán ma túy, liên quan đến tội phạm, có giá trị sử dụng cần tịch thu sung quỹ. Chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone Xsmax màu vàng, lắp sim số: 0366916566 thu giữ của bị cáo A, số sim: 0366916566 có đăng kí tài khoản Ngân hàng MB Bank số: 6566888886789, chứa ứng dụng chuyển, nhận tiền trực tuyến, có thể hiện giao dịch nhận tiền mua bán cần sa từ bị cáo B, cũng là công cụ, phương tiện bị cáo thực hiện việc tội phạm, có giá trị sử dụng, cần tịch thu sung quỹ. Chiếc điện thoại di động kiểu dáng OPPO màu vàng, lắp sim số: 0922326886 thu giữ của anh Trần Công E, là tài sản hợp pháp của anh E, không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho anh E.

6.2. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và mức án phí phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn B A, Nguyễn Minh B, Nguyễn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Đối với bị cáo Nguyễn B A: Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2023.

3. Đối với bị cáo Nguyễn Minh B: Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (Được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 12/9/2023 đến ngày 20/9/2023).

4. Đối với bị cáo Nguyễn C: Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2023.

3. Các vấn đề khác

3.1. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 168; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

3.2. Buộc bị cáo A nộp số tiền 1.850.000 đồng thu lời bất chính sung công quỹ. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì chứa ma túy đã giám định được niêm phong có chữ kí giáp lai của bị cáo Tú, cán bộ điều tra và giám định viên, 01 phong bì chứa ma túy đã giám định được niêm phong có chữ kí giáp lai của bị cáo B, cán bộ điều tra và giám định viên; 01 phong bì chứa ma túy đã giám định được niêm phong có chữ kí giáp lai của bị cáo A, anh Trần Công E, cán bộ điều tra và giám định viên. Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone Xsmax màu vàng, lắp sim số: 0366916566, 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia màu đen, lắp sim số: 0357243606, 01 điện thoại di động kiểu dáng Xsmax màu vàng, lắp sim số: 0888012710, 01 điện thoại di động kiểu dáng Samsung màu trắng (bị vỡ mặt kính trước và vỏ nhựa ốp lưng), lắp sim số thuê bao 1: 0846099402, số thuê bao 2: 0842777111, 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia màu xanh, lắp sim số: 0523058028; Trả lại cho anh Trần Công E 01 điện thoại di động kiểu dáng OPPO màu vàng, lắp sim số: 0922326886. Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 75/24 ngày 06/12/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

3.3. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3.4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng ;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Bắc Từ Liêm;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Loan